

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 372/2019/HS-PT

Ngày 15 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Lăng Đình D; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Bị cáo có kháng cáo: Lăng Đình D, sinh năm 1988 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn Nh (chết) và Trương Thị G; có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lăng Đình D:

Ông Trần Hải Đ và ông Bùi Gi P, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Hải Đ – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Đường H,

Phường Y, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; ông Đ vắng mặt, ông P có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Lúc 11 giờ 00 phút ngày 20/7/2017, Lãng Đình D đến nhà bà Nguyễn Thị Th ở Ấp Q xã C, huyện L, để tìm Lê Trung D1 (là con bà Th), đòi tiền dùm cho mẹ của bạn gái là Nguyễn Thị Cẩm T nhưng D1 không có ở nhà; D nói với chị Võ Thị T (vợ D1) là tìm D1 để đòi tiền; sau đó, D đi đến nhà của Nguyễn Văn D2, để uống bia. Tại đây, Lê Trung D1 gọi điện thách thức D đến nhà để nói chuyện; nghe vậy, nên D đi đến nhà của Lê Trung D1 thì giữa hai người xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau, Lê Trung D1 cầm dao đuôi chém D nhưng không gây thương tích. D quay lại nhà của Nguyễn Văn D2, gọi điện thoại cho một đối tượng tên T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch), để phụ giúp D đánh nhau với Lê Trung D1. Khoảng 15 phút sau, T1 đi xe ta-xi đến cùng với hai đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) và mang theo 03 con dao mã tấu. T1 đưa 01 con dao mã tấu cho D cầm, còn T1 và 01 đối tượng đi cùng mỗi người cầm 01 con dao mã tấu. D đi cùng T1 và 02 đối tượng mang dao tự chế đến nhà Lê Trung D1, để đánh nhau; khi đến, hai bên xảy ra xô xát và Lê Trung D1 bỏ chạy thoát. D, T1 và 02 đối tượng đi cùng cầm mã tấu đập phá tài sản trong nhà của Lê Trung D1, gây hư hỏng 03 tủ kính và 01 chiếc tủ lạnh.

2. *Vật chứng*: Thu giữ 01 (một) con dao tự chế có cán màu đen, lưỡi dao dài 60 cm bằng inox.

3. Định giá:

Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số: 106/KL.ĐGTSTT ngày 26/11/2018 của Hội đồng Định giá Tố tụng hình sự huyện L, kết luận:

- 01 (một) cánh cửa tủ đông lạnh, nhãn hiệu Sanaky màu trắng (đã qua sử dụng) bị rách một đường kích thước 12cm.

- 02 (hai) tủ kính nhôm kích thước 40cm x 2m10 x 97cm (đã qua sử dụng) bị vỡ và nứt phần mặt kính phía trên và mặt kính phía trước.

- 01 (một) tủ quần áo bằng nhôm kích thước 1m60 x 1m70 (đã qua sử dụng) bị vỡ kính mặt sau kích thước 20cm x 45cm.

Tổng giá trị thiệt hại 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

4. Về dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại bà T 21.700.000 đồng (hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng), bà T làm đơn “bãi nại” và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HS-ST ngày 06-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lăng Đình D phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo D 06 (sáu) tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo:

Ngày 09-5-2019, bị cáo Lăng Đình D kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu hưởng án treo.

6. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới; do đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

7. Người bào chữa cho bị cáo Lăng Đình D trình bày tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lăng Đình D có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo phải trực tiếp chăm sóc mẹ già và trợ cấp nuôi con. Căn cứ Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị

Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lăng Đình D, sửa bản án sơ thẩm theo hướng phân tích nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người bào chữa ông Trần Hải Đ:

Ông Trần Hải Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; đồng thời, bị cáo Lăng Đình D đề nghị xét xử vắng mặt ông Đ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh và áp dụng pháp luật:

Tại phiên tòa, bị cáo Lăng Đình D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra ngày 20/7/2017; so sánh khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), thì không có sự khác nhau về hình phạt và không có quy định nào có lợi hơn cho bị cáo. Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 12/2017/QH14, việc cấp sơ thẩm áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giải quyết vụ án là không đúng pháp luật; do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

[3] Về kháng cáo:

- Cấp sơ thẩm xác định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại làm đơn bãi nại. Các tình tiết này, được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Cấp phúc thẩm: Bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

- Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương, thể hiện tính côn đồ và xem thường pháp luật. Bản án hình sự sơ thẩm quyết định về hình phạt đối với bị cáo là chưa nghiêm; tuy nhiên, không có kháng cáo và kháng nghị tăng hình phạt; do đó, cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; đồng thời, đề nghị cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Đối với phần trình bày của người bào chữa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lăng Đình D;

Sửa về áp dụng pháp luật đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HS-ST ngày 06-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

1. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 143 và điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Lăng Đình D 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí:

Bị cáo Lăng Đình D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Long Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành